

‘SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 – 2027”, Sở Tư pháp xây dựng tài liệu truyền thông về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN NGHỊ QUYẾT

Ngày 18/7/2012, Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND ban hành Quy định một số mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND*). Căn cứ pháp lý chính để ban hành Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND là Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (*viết tắt là Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP*). Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND quy định các nội dung và mức chi bằng mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP hoặc bằng mức trung bình cộng của mức tối đa và tối thiểu tại Thông tư này.

Ngày 08/02/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (*viết tắt là Thông tư số 09/2023/TT-BTC*), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2023 và thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP. Thông tư số 09/2023/TT-BTC đã nâng mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung quy định **04** nội dung và mức chi, gồm: (1) Chi chính lý các loại dự thảo báo cáo; (2) Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản; (3) Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị

định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*); (4) Tách mức chi cho công tác kiểm tra văn bản theo hai trường hợp là kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật và kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật.

Theo đó, mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND thấp hơn nhiều so với mức chi quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC; đồng thời, **04** nội dung và mức chi được bổ sung tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC nêu trên chưa được quy định tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND.

Từ các vấn đề nêu trên và căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC: *“Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương; trường hợp các địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định tại Thông tư này để thực hiện”* thì việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời quy định về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC; bảo đảm kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.

- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; pháp luật về ngân sách nhà nước; Thông tư số 09/2023/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người có chức năng, nhiệm vụ giúp cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản và giúp cơ quan, người có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm **05** điều:

- **Điều 1:** Phạm vi điều chỉnh.

- **Điều 2:** Đối tượng áp dụng.

- **Điều 3:** Mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành; một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết, cụ thể:

+ Mức chi đối với cấp tỉnh bằng 80% mức chi quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC (*gồm các nội dung: Chi lấy ý kiến chuyên gia cấp tỉnh; Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản theo chuyên đề,*

địa bàn, ngành, lĩnh vực, báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; Chi chỉ lý các loại dự thảo báo cáo) hoặc bằng mức tối đa quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC (gồm các nội dung: Chi lấy ý kiến chuyên gia cấp Trung ương; Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm), báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản; Chi kiểm tra văn bản theo thẩm quyền; Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn, rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm), rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản; Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản; Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản; Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản);

+ Mức chi đối với cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh;

+ Mức chi đối với cấp xã bằng 80% mức chi của cấp huyện; một số nội dung chi của các cấp theo chứng từ chi hợp pháp (gồm các nội dung: Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; Đối với các khoản chi khác: Làm đêm, làm thêm giờ, chi văn phòng phẩm).

- **Điều 4:** Tổ chức thực hiện.

- **Điều 5:** Điều khoản thi hành.

Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Báo Tuyên Quang (để truyền thông);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT PBGDPL, STP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.(VTM.Hiền)

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG